



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

PINORESINOL DIGLUCOSID



SKS: E0124399

I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Pinoresinol diglucosid SKS: E0124399 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Pinoresinol diglucoside control No. E0124399 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

II. **Mô tả:** Bột màu trắng hoặc gần như trắng.

Description: White or almost white powder.

III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Pinoresinol diglucosid Sigma Aldrich lô SLCP6654.

Analytical data: The Pinoresinol diglucoside Sigma Aldrich batch No. SLCP6654 was used as Standard.

1. Định tính (*Identifications*)

a. Phổ hồng ngoại : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Pinoresinol diglucosid chuẩn.

IR

Concordant with the infrared absorption spectrum of Pinoresinol diglucoside RS.

b. HPLC

: Thời gian lưu của pic chính trên sắc ký đồ thu được từ dung dịch thử tương ứng với thời gian lưu của pic chính trên sắc ký đồ thu được từ dung dịch chuẩn.

The retention time of the major peak of sample solution corresponds to that of the standard solution.

2. Mất khối lượng do làm khô (TGA) : 3,4 %
Loss on drying

3. Tạp chất liên quan (HPLC) : Từng tạp ≤ 1,36 %
Related substances Tổng tạp: 3,93 %
Any individual impurity ≤ 1.36 %
Total impurities: 3.93 %

4. Tro sulfat : 0,26 %
Sulfated ash
5. Hàm lượng : 92,5 % $C_{32}H_{42}O_{16}$, tính theo nguyên trạng.
Content (mass-balance calculation) 92.5 % $C_{32}H_{42}O_{16}$, calculated on the "as is" basis.

IV. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng
Direction for use: Do not dry before use

V. **Bảo quản:** Nhiệt độ -20 °C, tránh ánh sáng.
Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature of about -20 °C.

Date of adoption
 30th January 2024

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024
 VIỆN TRƯỞNG
 Director



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
	2027	<i>LS</i>

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>
 Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>